

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Minh;
- Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 4, ngày 22, 27 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/HSST-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian phiên tòa số: 42/TB-TA ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Thông báo về việc tạm ngừng phiên tòa ngày 22 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Đức H, sinh năm: 1974 (tên gọi khác: không) tại: tỉnh An Giang; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Dương Văn T, sinh năm 1933; mẹ: Nguyễn Thị C; (không rõ năm sinh, đã chết); anh em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ sáu; vợ: Phạm Thị N, sinh năm (không rõ năm sinh); con: có 01 con, sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: ngày 19/6/2024; tạm giam: ngày 25/6/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Tuấn V, sinh năm: 1992 (tên gọi khác: không) tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1955 và con bà: Cao Thị N1, sinh năm 1958; anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ năm; vợ con: Không; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021, đã xóa án tích; tạm giữ: ngày 19/6/2024; tạm giam: ngày 25/6/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cao Thị N1, sinh năm 1958.

Trú tại: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

2. Phạm Thị Ngọc H1, sinh năm 2000.

Trú tại: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

3. Lâm Kiêm H2, sinh năm 1991.

Trú tại: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Lê Hoàng P, sinh năm 1997.

Trú tại: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, không có lý do.

5. Nguyễn Văn Vũ L, sinh năm 1990.

Trú tại: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Đức H không có việc làm ổn định, nghiện ma túy nên bị cáo H đã mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực bến xe buýt thành phố H, tỉnh Đồng Tháp để bán lại kiếm lời và để có ma túy sử dụng. Bị cáo Nguyễn Tuấn V không có việc làm, nghiện ma túy nên bị cáo V đã giúp sức cho bị cáo H giao ma túy cho người mua để bị cáo H cho tiền tiêu xài và ma túy sử dụng.

Vào khoảng 09 giờ ngày 19/6/2024, bị cáo H đang ở nhà thì Lâm Kiêm H2, sinh năm 1991, cư trú ấp Ba, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, điện thoại hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, bị cáo H đồng ý và hẹn giao nhận ma túy

tại nhà H2. Lúc này, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 68E1-080.97 đến nhà bị cáo Hữu chơi nên bị cáo H nhờ bị cáo V đi giao ma túy cho H2, bị cáo V đồng ý. Bị cáo H đưa cho bị cáo V một bịch ma túy, bị cáo V lấy một đoạn ống hút nhựa sọc xanh, trắng rọc ra để bịch ma túy vào trong và cất giấu ở bộ xe dưới móc treo đồ bên trái của xe mô tô biển số 68E1-080.97 rồi chạy đi giao ma túy cho H2. Khi bị cáo V chạy đến khu vực ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Qua kiểm tra, phát hiện ở bộ xe dưới móc treo đồ bên trái của xe mô tô biển số 68E1-080.97 do bị cáo V điều khiển có 01 đoạn ống hút màu xanh trắng được cắt dọc ở giữa bên trong có 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, dạng kẹp một đầu viên màu đỏ bên chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghĩ là chất ma túy được thu giữ, niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 và một số tang vật khác có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 825/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,256 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xác định bị cáo H còn một lần bán ma túy cho H2 với sự giúp sức của bị cáo V, cụ thể: Vào khoảng 16 giờ ngày 17/6/2024, bị cáo H đang ở nhà thì H2 điện thoại cho bị cáo H hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, bị cáo H đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại nhà H2. Lúc này, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 68E1-080.97 đến nhà bị cáo Hữu chơi nên bị cáo H nhờ bị cáo V giao ma túy cho H2, bị cáo V đồng ý. Bị cáo H đưa cho bị cáo V một bịch ma túy, bị cáo V cầm bịch ma túy trên tay rồi điều khiển xe biển số 68E1-080.97 đến nhà H2 giao cho H2 bịch ma túy, H2 đưa cho bị cáo V số tiền 200.000 đồng, rồi mang tiền về đưa cho bị cáo H. Quá trình điều tra mở rộng, bị cáo Dương Đức H khai nhận đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Hoàng P, sinh năm 1997, cư trú ấp Ba, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Văn Vũ L, sinh năm 1990, cư trú ấp Ba, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể:

+ Bị cáo Hữu bán trái phép chất ma túy cho Lê Hoàng P 02 lần, mỗi lần bán một bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng. Trong đó, bị cáo Vũ G giao ma túy 01 lần: Vào khoảng chiều tối (không rõ giờ) ngày 10/6/2024, H đang ở nhà thì P điện thoại cho bị cáo H hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, bị cáo H đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực ấp B, xã A, huyện T. Bị cáo H lấy một bịch ma túy đưa cho bị cáo V giao cho P, bị cáo V đồng ý. Sau đó, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 68E1-080.97 đi giao ma túy cho P. Khoảng 30 phút sau, bị cáo Vũ Q về đưa cho H số tiền 160.000 đồng, bị cáo V nói đã lấy 40.000 đồng đồ xăng.

+ Bị cáo Hữu bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Vũ L 02 lần, mỗi lần bán một bạch ma túy với số tiền 200.000 đồng. Trong đó, bị cáo Vũ G giao ma túy 01 lần: Vào khoảng chiều tối (không rõ giờ) ngày 15/6/2024, H đang ở nhà thì L điện thoại cho bị cáo H hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, bị cáo H đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực ấp B, xã A, huyện T. Lúc này, Thúy A cũng điện thoại cho H hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, H đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại địa điểm trên. H lấy hai bạch ma túy đưa cho bị cáo V giao cho L và Thúy A, bị cáo V đồng ý. Sau đó, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 68E1-080.97 đi giao ma túy cho L và Thúy A. Khoảng 30 phút sau, bị cáo Vũ Q về nói L không trả tiền mà nợ lại, còn Thúy A trả 200.000 đồng nhưng xe của bị cáo V hết xăng nên bị cáo V đã lấy 40.000 đồng đổ xăng chỉ đưa lại cho H số tiền 160.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo H còn khai nhận đã bán ma túy cho M ngụ xã A, huyện T 01 lần; T1 ngụ xã A, huyện T 01 lần; Khương ngụ huyện H 01 lần; X ngụ ấp P, xã A 02 lần; Như ngụ xã T, huyện T 01 lần; Thúy A ngụ xã A, huyện T 02 lần; mỗi lần H bán một bạch ma túy có giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Kết quả điều tra chưa xác định được thông tin, nhân thân, lai lịch nên không làm việc được đối với những người trên trên, nên không đủ căn cứ chứng minh những lần bị cáo Hữu bán ma túy cho những người này.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo V thừa nhận giúp bị cáo H giao ma túy cho H2 02 lần và một nam thanh niên (kết quả điều tra xác định là P) 01 lần nhưng bị cáo V chỉ giúp bị cáo H đi giao ma túy không nhận tiền từ người mua ma túy. Sau khi giao ma túy thì bị cáo H cho tiền và ma túy sử dụng. Bị cáo V không thừa nhận giao ma túy cho L và Thúy A.

Trong quá trình điều tra, Lâm Kiểm H2 xác định mua ma túy của bị cáo H 02 lần, đều do bị cáo V giao cho H2. Trong đó lần thứ hai vào ngày 19/6/2024, H2 chưa nhận ma túy thì bị cáo V đã bị bắt quả tang. Lê Hoàng P xác định mua ma túy của bị cáo H 02 lần, lần đầu mua tại nhà của bị cáo H, lần thứ hai do bị cáo V giao ma túy. Nguyễn Văn Vũ L xác định mua ma túy của bị cáo H 02 lần, lần đầu mua tại khu vực gần nhà của L, lần thứ hai do bị cáo V giao ma túy.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương Đức H thừa nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2024 đến ngày bị bắt quả tang ngày 19/6/2024 đã 06 lần bán ma túy cho nhiều người, địa điểm giao ma túy là tại nhà người mua ma túy và tại khu vực ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong đó 01 lần bị cáo V đi giao ma túy thì bị bắt quả tang, còn 05 lần bị cáo V giúp sức đi cùng bị cáo H mang ma túy giao cho người mua, trong 05 lần này thì có 03 lần bị cáo V biết bị cáo H đi mua bán ma túy, còn 02 lần thì bị cáo V không biết. Lần cuối cùng ngày 19/6/2024 khi bị cáo

V mang 01 bịch ma túy đến giao cho Lâm Kiếm H2 thì bị bắt quả tang cùng với 01 bịch nylon có chứa ma túy.

Bị cáo Nguyễn Tuấn V xác định đã đi cùng bị cáo H nhiều lần, trong đó có 02 lần đi cùng bị cáo H thì biết rõ bị cáo H đi bán ma túy, còn các lần đi cùng khác thì bị cáo V không biết, ngoài ra còn có lần bị cáo V đi giao ma túy bị bắt quả tang ngày 19/6/2024.

* Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Nguyễn Tuấn V gồm:

- 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ hàn kín bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, được gửi giám định và hoàn lại là 01 phong bì được niêm phong, ghi niêm phong số 834 ngày 19/6/2024, có chữ ký ghi họ tên Trương Minh V1, Võ Văn K, Lê Ngọc N2, Nguyễn Tuấn V và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, bên trong chứa 0,192 gam chất ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, có chữ ký ghi họ tên Đặng Tấn T2, Lê Bá T3, Nguyễn Tuấn V và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

- 01 xe mô tô biển số 68E1-080.97, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe AXELO, màu xanh trắng, đã qua sử dụng.

Thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Dương Đức H:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1, có chữ ký ghi họ tên Đặng Tấn T2, Lê Bá T3, Dương Đức H và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

- 30 bịch nylon màu trắng hàn kín dạng nắp kẹp một đầu, viền màu đỏ, 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng sọc xanh; 01 ống hút nhựa màu trắng sọc tím hàn kín một đầu nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút màu trắng sọc xanh hàn kín một đầu nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn băng keo màu đen qua sử dụng; 01 hột quẹt ga màu trắng; 01 hột quẹt ga màu vàng xanh; 02 bịch nylon màu trắng hàn kín, hở một đầu;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai được gắn từ lọ thủy tinh làm đáy bình, phần trên của chai làm bằng nhựa, có gắn nắp nhựa màu đen có khoét 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh.

Đối với xe mô tô biển số 68E1-080.97 đã thu giữ của bị cáo V. Kết quả điều tra xác định: Xe mô tô biển số 68E1-080.97 do Dương Hoài H3, sinh năm cư trú khóm P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán xe lại cho người khác. Đến khoảng năm 2022, Phạm Thị Ngọc H1, sinh năm 2002, cư trú ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (em dâu của bị cáo V) mua lại xe mô tô trên của một nam thanh niên (không biết tên, địa chỉ) nhưng không làm giấy tờ mua bán. Bị cáo Vũ thường mượn xe mô tô trên để sử dụng do xe để trong nhà, việc bị cáo V sử dụng xe mô tô trên để đi giao ma túy thì H1 không biết. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bà H1, nên đã trao trả theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-TB ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố các bị cáo Dương Đức H, Nguyễn Tuấn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát xác định cáo trạng truy tố các bị cáo Dương Đức H, Nguyễn Tuấn V là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Đức H từ 09 (C) đến 10 (M1) năm tù;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tuấn V từ 08 (T) đến 09 (C2) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Cao Thị N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước toàn bộ vật chứng còn lại đã thu giữ theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo H nộp số tiền thu lợi từ bán ma túy để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Dương Đức H không có tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Tuấn V không có tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Cao Thị N1, Nguyễn Thị Ngọc H4 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Nói lời sau cùng các bị cáo Dương Đức H, Nguyễn Tuấn V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ngày 22/5/2025 và ngày 27/5/2025, bị cáo Dương Đức H thừa nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6/2024 đến ngày bị bắt quả tang ngày 19/6/2024 đã 06 lần bán ma túy cho nhiều người, địa điểm giao ma túy là tại nhà người mua ma túy và tại khu vực ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong đó 01 lần bị cáo V đi giao ma túy thì bị bắt quả tang, còn 05 lần thì bị cáo V giúp sức đi cùng bị cáo H mang ma túy giao cho người mua, trong 05 lần này thì có 03 lần bị cáo V biết bị cáo H đi mua bán ma túy, còn 02 lần thì bị cáo V không biết. Lần cuối cùng ngày 19/6/2024 khi bị cáo V mang 01 bịch ma túy đến giao cho Lâm Kiếm H2 thì bị bắt quả tang cùng với 01 bịch nylon có chứa ma túy. Kết quả giám định xác định tinh thể rắn trong 01 bịch nylon là chất ma túy có khối lượng là 0,256gam, loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo H khai tại phiên tòa nêu trên là khác với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; trước đây thì bị cáo H trình bày là bị cáo Vũ tự mình đi giao ma túy 05 lần, trong đó có lần bị bắt quả tang ngày 19/6/2024.

Bị cáo Nguyễn Tuấn V tại phiên tòa xác định bị cáo V đã đi cùng bị cáo H nhiều lần, trong đó có 02 lần bị cáo V đi cùng bị cáo H thì biết rõ bị cáo H đi bán ma túy, còn các lần đi cùng khác thì bị cáo V không biết, ngoài ra còn có 01 lần bị cáo V đi giao ma túy bị bắt quả tang ngày 19/6/2024, tổng cộng là 03 lần bị cáo V đi giao ma túy. Lời khai của bị cáo V tại phiên tòa là khác với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; trước đây thì bị cáo V trình bày là bị cáo Vũ tự mình đi giao 03 lần, trong đó có 01 lần đi giao thì bị bắt quả tang.

Mặc dù tại phiên tòa, các bị cáo xác định ngoài 01 lần bị cáo V bị bắt quả tang vào ngày 19/6/2024 thì các lần đi giao ma túy còn lại là hai bị cáo đều đi cùng nhau, thay vì bị cáo V đi giao một mình, nhưng các bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh lời khai của mình. Lời khai này không phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người

mua ma túy, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên không căn cứ để chấp nhận nội dung việc các bị cáo khai tại phiên tòa.

Tuy nhiên, với lời khai nhận của bị cáo H, bị cáo V tại phiên tòa thì vẫn xác định được bị cáo H, bị cáo V nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, tiến hành mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người. Do đó hành vi của các bị cáo Dương Đức H, Nguyễn Tuấn V đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 07 đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c)

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, xã hội lên án. Ma túy là chất gây nghiện, đặc biệt người nghiện ma túy đã có thể thực hiện nhiều hành vi là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, làm cho nhiều gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn, đồng thời đây là chất kích thích do Nhà nước thống nhất độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, thế nhưng bất chấp tất cả bị cáo Dương Đức H và Nguyễn Tuấn V đã bán ma túy cho Lâm Kiếm H2, Lê Hoàng P, Nguyễn Văn Vũ L để sử dụng. Các bị cáo bán ma túy nhiều lần cho nhiều người. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là rất cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của luật pháp, đồng thời mang tính giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng phạm tội và vai trò của từng bị cáo được thể hiện như sau:

[4.1] Bị cáo Dương Đức H là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án vì đã bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần và từ việc bán ma túy của bị cáo H đã lôi kéo nhiều đối tượng sử dụng ma túy, gây mất trật tự an ở địa phương, làm gia tăng số người nghiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, gây bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó phải có hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo

dục bị cáo từ bỏ con đường phạm tội, cần phải cách ly bị cáo Dương Đức H ra khỏi xã hội một thời gian dài. Tuy nhiên, quá trình điều tra và xét xử bị cáo H đã phần nào thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Tuấn V là đồng phạm với bị cáo Dương Đức H giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo H, là một mắc xích quan trọng trong việc mua bán ma túy giữa bị cáo H với những người nghiện ma túy, do bị cáo V đã giao ma túy cho những người mua. Do nghiện ma túy, bị cáo V đã giúp sức cho bị cáo Hữu bán ma túy; bị cáo V là người có nhân thân xấu, trước đây đã bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng vẫn tích cực giúp sức cho bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình mua bán bị cáo H không trả công cho bị cáo V, đồng thời tại phiên tòa bị cáo đã phần nào thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về hình phạt bổ sung qua các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1, có chữ ký ghi họ tên Đặng Tấn T2, Lê Bá T3, Dương Đức H và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Đây là tài sản có liên quan đến tội phạm cần phải tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 30 bịch nylon màu trắng hàn kín dạng nắp kẹp một đầu, viền màu đỏ, 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng sọc xanh; 01 ống hút nhựa màu trắng sọc tím hàn kín một đầu nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút màu trắng sọc xanh hàn kín một đầu nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn băng keo màu đen qua sử dụng; 01 hột quẹt ga màu trắng; 01 hột quẹt ga màu vàng xanh; 02 bịch nylon màu trắng hàn kín, hờ một đầu. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai được gắn từ lọ thủy tinh làm đáy bình, phần trên của chai làm bằng nhựa, có gắn nắp nhựa màu đen có khoét 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh. 01 bịch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ hàn kín bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, được gửi giám định và hoàn lại là 01 phong bì được niêm phong, ghi niêm

phong số 834 ngày 19/6/2024, có chữ ký ghi họ tên Trương Minh V1, Võ Văn K, Lê Ngọc N2, Nguyễn Tuấn V và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, bên trong chứa 0,192 gam chất ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định. Đây những công cụ vật chứng có liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng và là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, có chữ ký ghi họ tên Đặng Tấn T2, Lê Bá T3, Nguyễn Tuấn V và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Đây là tài sản của bà Cao Thị N1, do bị cáo V sử dụng thì bà N1 không biết và bà N1 có yêu cầu nhận lại tài sản nên trả lại cho bà N1 là phù hợp.

- Đối với khoản tiền Dương Đức H bán ma túy có được tổng cộng là 1.000.000 đồng, nên cần phải buộc bị cáo H giao nộp để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo H, do bị cáo H không biết họ tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng cụ thể, ngoài ra không có nguồn chứng cứ khác, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xác minh làm rõ, là phù hợp.

Đối với Lâm Kiếm H2 đã mua ma túy của bị cáo H. Trong đó, ngày 19/6/2024, H2 hỏi mua ma túy của bị cáo H với số tiền 300.000 đồng, mục đích để sử dụng, nhưng H2 chưa nhận được ma túy thì bị cáo H, bị cáo V đã bị bắt. Việc bị cáo H đưa cho bị cáo V 01 bìch ma túy có khối lượng 0,256 gam Methamphetamine thì H2 chưa biết và H2 cũng chưa nhận được ma túy, nên hành vi của H2 chưa phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách hồ sơ xử lý hành chính theo quy định pháp luật, là phù hợp.

Đối với Lê Hoàng P, Nguyễn Văn Vũ L là người đã mua ma túy của bị cáo H để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách hồ sơ xử lý hành chính theo quy định pháp luật, là phù hợp.

Đối với những người mua ma túy khác (M, T1, K, X, Như, T), do không xác định được thông tin, nhân thân, lai lịch, nên không có căn cứ để xác minh làm rõ, không chứng minh được những lần bị cáo Hữu bán ma túy cho những người này là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Đức H, Nguyễn Tuấn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Dương Đức H – 10 (M1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2024.

2. Áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V – 09 (C2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2024.

3. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1, có chữ ký ghi họ tên Đặng Tấn T2, Lê Bá T3, Dương Đức H và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 30 bịch nylon màu trắng hàn kín dạng nắp kẹp một đầu, viên màu đỏ, 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng sọc xanh; 01 ống hút nhựa màu trắng sọc tím hàn kín một đầu nhọn một đầu; 01 đoạn ống hút màu trắng sọc xanh hàn kín một đầu nhọn một đầu; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cuộn băng keo màu đen qua sử dụng; 01 hột quẹt ga màu trắng; 01 hột quẹt ga màu vàng xanh; 02 bịch nylon màu trắng hàn kín, hở một đầu.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai được gắn từ lọ thủy tinh làm đáy bình, phần trên của chai làm bằng nhựa, có gắn nắp nhựa màu đen có khoét 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh.

- 01 phong bì được niêm phong, ghi niêm phong số 834 ngày 19/6/2024, có chữ ký ghi họ tên Trương Minh V1, Võ Văn K, Lê Ngọc N2, Nguyễn Tuấn V

và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, bên trong chứa 0,192 gam chất ma túy mẫu vật hoàn lại sau giám định

- Trả lại cho bà Cao Thị N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, có chữ ký ghi họ tên Đặng Tấn T2, Lê Bá T3, Nguyễn Tuấn V và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

(Các tài sản trên hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình đang quản lý).

- Buộc bị cáo Dương Đức H nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Dương Đức H, Nguyễn Tuấn V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (27/5/2025). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam KV Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thùy Trang